

Số: /QĐ-SGDĐT

Ninh Bình, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo quy định tại Quyết định này được áp dụng đối với máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Chi tiết tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo các Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Nguyên tắc trang bị máy móc, thiết bị

1. Số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Thủ trưởng các đơn vị căn cứ nguyên tắc sau để quyết định số lượng trang bị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không làm lãng phí, thất thoát ngân sách, tài sản công:

- Đối với thiết bị có trong danh mục thiết bị dạy học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Căn cứ quy mô học sinh, số lớp và các quy định trong danh mục thiết bị dạy học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định số lượng, đảm bảo đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học, giáo dục và chăm sóc trẻ trong các cơ sở giáo dục.

- Đối với thiết bị không có trong danh mục thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ theo các nguyên tắc sau: Phù hợp với nội dung chương trình và các hoạt động giáo dục; theo định hướng phát triển của cơ sở giáo dục để đạt được các mức độ đạt chuẩn về cơ sở vật chất và thiết bị trong từng giai đoạn; quy mô học sinh, số lớp; đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học; nhu cầu sử dụng thực tế; điều kiện về cơ sở vật chất để lắp đặt, bảo quản và khai thác sử dụng thiết bị.

2. Đối với máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của các cơ sở giáo dục; máy móc, thiết bị chuyên dùng không đủ tiêu chuẩn tài sản cố định không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 641/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Quyết định số 271/QĐ-SGDĐT ngày 22/6/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

3. Khi các Văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được dẫn chiếu trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các Văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Đối với trường phổ thông có nhiều cấp học, các đơn vị căn cứ quy mô số lớp, số học sinh của từng cấp học để xác định số lượng máy móc, thiết bị trang bị phù hợp, đáp ứng yêu cầu dạy học, đảm bảo không vượt quá tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị quy định đối với từng cấp học tại Quyết định này.

5. Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- Kho bạc nhà nước tỉnh; huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT;
- Lưu VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phan Thành Công